

(Đề 1)

Bài 1. Tính giá trị của của biểu thức sau:

a) $\frac{3}{7} : 3 + 5 \times \frac{2}{7} =$

b) $\frac{9}{5} - (\frac{3}{4} - \frac{1}{9}) =$

Bài 2. Tìm X:

a) $\frac{4}{7} + X = \frac{7}{8} - \frac{1}{4}$

b) $\frac{x}{30} = \frac{2}{5}$

Bài 3. Tìm 7 số lẻ liên tiếp biết trung bình cộng của chúng là 2875 ?

Bài 4. An thực hiện một phép nhân có thừa số thứ hai là 36, do sơ ý nên An đó viết tích riêng thẳng cột như phép cộng nên được kết quả sai là 3258. Tìm tích đúng của phép nhân?

Bài 5. Một hình chữ nhật có chu vi là 56 cm. Nếu bớt chiều dài 4cm và thêm vào chiều rộng 4 cm thì trở thành hình vuông. Tính diện tích hình chữ nhật đó?

ĐÁP ÁN

Bài 1: 2đ, đúng mỗi bài cho 1đ.

a) $\frac{11}{7}$

b) $\frac{209}{180}$

Bài 2: 2đ, đúng mỗi bài cho 1đ.

a) $X = \frac{3}{56}$

b) $X = 12$

Bài 3: 2đ, 7 số lẻ cần tìm có trung bình cộng là số chính giữa là 2875. Vậy các số đó là: 2869; 2871 ; 2873; 2875; 2877; 2879; 2881.

Bài 4: 2đ. Do viết tích riêng thẳng cột như phép cộng nên tích sai sẽ là $3 + 6 = 9$ lần thừa số thứ nhất. Vậy thừa số thứ nhất là: $3258 : 9 = 362$.

Tích đúng cần tìm là: $362 \times 36 = 13\ 032$

Bài 5: 2đ. Khi bớt chiều dài 4cm và thêm vào chiều rộng 4cm thì chu vi vẫn không thay đổi. Suy ra cạnh hình vuông là: $56 : 4 = 14$ (cm)

Chiều dài hình chữ nhật là: $14 + 4 = 18$ (cm)

Chiều rộng hình chữ nhật là: $14 - 4 = 10$ (cm)

Diện tích hình chữ nhật là: $18 \times 10 = 180$ (cm²)

TOÁN (Đề 2)

Bài 1: Tìm y:

a) $5,4 - y + 2,7 = 1,05$

$$y + y \times \frac{1}{3} : \frac{2}{9} + y : \frac{2}{7} = 252$$

b) **Bài 2:** Cho biểu thức $A = \frac{2008 - 1508 : (a - 15)}{316 + 6,84 : 0,01}$

Tìm giá trị số tự nhiên của a để biểu thức A có giá trị lớn nhất, giá trị lớn nhất đó của A là bao nhiêu ?

Bài 3: Tính nhanh

a. $\frac{0,18 \times 1230 + 0,9 \times 4567 \times 2 + 3 \times 5310 \times 0,6}{1 + 4 + 7 + 10 + \dots + 52 + 55 - 414}$

b. $9,8 + 8,7 + 7,6 + \dots + 2,1 - 1,2 - 2,3 - 3,4 - \dots - 8,9$

Bài 4: Có ba vòi chảy vào bể nước. Vòi thứ nhất chảy một mình trong 10 giờ thì đầy bể; vòi thứ hai chảy trong 5 giờ thì đầy bể; vòi thứ ba chảy trong 6 giờ thì đầy bể. Hỏi:

a. Một giờ cả 3 vòi chảy được mấy phần bể nước?

b. Nếu cả 3 vòi cùng chảy thì sau bao nhiêu lâu sẽ đầy bể?

Bài 5: Một trường Tiểu học có một mảnh đất hình chữ nhật. Nếu chiều dài tăng thêm 4m, chiều rộng tăng thêm 5m thì diện tích tăng thêm 250m^2 . Nếu chỉ có chiều rộng tăng thêm 5m thì diện tích tăng thêm 150m^2 .

a) Tính diện tích hình chữ nhật ban đầu.

b) $\frac{2}{5}$ diện tích mảnh đất trồng hoa, diện tích đất còn lại trồng cây cảnh. Hỏi diện

tích trồng cây cảnh chiếm bao nhiêu phần trăm diện tích mảnh đất?

TOÁN (Đề 3)

Bài 1. (2 điểm)

a/ Tìm chữ số tận cùng trong phép tính sau bằng cách nhanh nhất (nêu rõ cách làm)

$$2 \times 3 \times 4 \times 5 \times 6 + 42 : 7$$

b/ Không quy đồng, hãy so sánh hai phân số sau: $\frac{13}{27}$ và $\frac{7}{15}$

Bài 2. (2 điểm). Chia số A cho 26 được số dư là 17. Số A phải trừ đi bao nhiêu để phép chia không còn dư và thương giảm đi 1.

Bài 3. (2 điểm). Cho phân số $\frac{12}{37}$. Tìm một số tự nhiên để khi cộng số đó vào tử số và mẫu số của phân số thì được phân số $\frac{3}{8}$.

Bài 4. (2 điểm). Bác Nam có một thửa đất, bác dự tính một nửa số đất bác làm ao cá, $\frac{1}{2}$ diện tích còn lại bác trồng khoai, $\frac{3}{4}$ số đất trồng cải thì diện tích còn lại là 200m^2 . Hỏi thửa đất của bác Nam có diện tích là bao nhiêu mét vuông ?

Bài 5. (2 điểm). Một khu vườn hình chữ nhật có chiều dài gấp 3 lần chiều rộng. Tính diện tích khu đất, biết rằng nếu giảm chiều dài đi 5m, tăng chiều rộng 5m thì diện tích tăng thêm 225m^2 .

ĐÁP ÁN

Bài 1.a/ $2 \times 3 \times 4 \times 5 \times 6 + 42 : 7$

Xét tích: $2 \times 3 \times 4 \times 5 \times 6$ ta thấy có thừa số 5 và cú ớt nhất một thừa số chẵn.

Do đó, tích $2 \times 3 \times 4 \times 5 \times 6$ là số chẵn tròn chục.

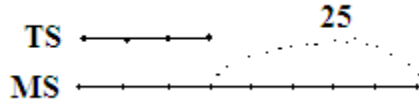
Vậy chữ số tận cùng của phép tính trên chính là thương của $42 : 7 = 6$.

1.b/ Ta cùng nhân mỗi phân số với 2. $\frac{13}{27} = \frac{26}{27}$; $\frac{7}{15} = \frac{14}{15}$

Vì $\frac{1}{27} < \frac{1}{15}$ nên $\frac{26}{27} > \frac{14}{15}$ hay $\frac{13}{27} > \frac{7}{15}$.

Bài 2. Để phép chia còn dư thì A phải trừ số dư, để thương giảm đi 1 thì phải trừ đi một lần số chia. Vậy để phép chia không dư và thương giảm đi 1 thì A phải trừ $(17 + 16)$ đơn vị.

Bài 3. Hiệu mẫu số và tử số là $37 - 12 = 25$. Khi cộng một số vào mẫu số và tử số thì hiệu không thay đổi.



Ta có sơ đồ sau:

Tử số mới là $25 : 5 \times 3 = 15$.

Vậy, số cần tìm là: $15 - 12 = 3$.

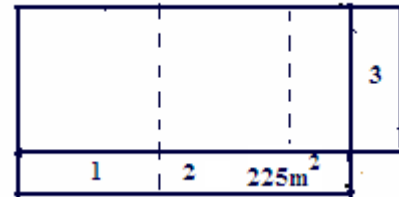
Bài 4. Bài giải:

Phần số chỉ diện tích đất trồng còn lại 200m^2 sau khi trồng cải là $1 - \frac{3}{4} = \frac{1}{4}$

Diện tích đất còn lại sau khi trồng khoai là: $200 : \frac{1}{4} = 800 (\text{m}^2)$

Diện tích đất sau khi đào ao cá là: $800 \times 2 = 1600(\text{m}^2)$

Diện tích của thửa đất là: $1600 \times 2 = 3200(\text{m}^2)$



Bài 5. Bài giải:

Theo bài ra ta có:

Diện tích Hình 1 bằng diện tích Hình 3, diện tích tăng thêm chính là diện tích Hình 2, và bằng 225 m^2

Chiều rộng khu vườn là: $(225 : 5 + 5) : 2 = 25\text{m}$.

Chiều dài khu vườn là: $25 \times 3 = 75\text{m}$.

Diện tích khu vườn là: $25 \times 75 = 1875\text{m}^2$

TOÁN (Đề 4)

Bài 1: Tìm X:

a) $(26 \times X + 1392) \times 15 = 25950$;

b) $24 \times X : 12 + 1987 = 2029$.

c) $2010 + X + X - X - \dots - X = 1920$ (trong đó có 10 chữ X)

Bài 2: Tính nhanh:

a) $1 + 4 + 7 + \dots + 151 + 154$;

b) $1 + 2 + 4 + 8 + \dots + 256 + 512$;

Bài 3: Tìm số có ba chữ số. Biết rằng số đó chia hết cho 15 và khi đọc ngược hay đọc xuôi thì số đó không thay đổi về giá trị.

Bài 4: Cho hình chữ nhật có chiều dài gấp 2 lần chiều rộng. Tính chu vi và diện tích hình chữ nhật đó, biết rằng nếu ta tăng chiều dài và chiều rộng mỗi chiều 2m thì được một hình chữ nhật mới có diện tích tăng thêm 46m^2 .

Bài 5: Trên một mảnh đất hình vuông, người ta đào một cái ao cũng hình vuông. Cạnh của mảnh đất hơn cạnh ao 18 m. Diện tích đất còn lại để trồng rau là 468m^2 . Tính chu vi mảnh đất.

TOÁN (Đề 5)

Bài 1: Tính nhanh:

a) $2 + 5 + 8 + \dots + 155 + 158$;

b) $75 \times 89 + 25 \times 27 + 2 \times 75$;

c) $77 \times 27 + 9 \times 24 + 15 \times 27$;

Bài 2:

Trong một phép chia có thương là 4 dư 3. Tổng của số chia, số bị chia và số dư là 91. Tìm số bị chia và số chia trong phép chia đó.

Bài 3:

Lan mua 3 quyển sách và 6 quyển vở hết tất cả 44400 đồng. Hôm sau Huệ mua 4 quyển sách và 5 quyển vở như thế hết tất cả 46600 đồng. Tính giá tiền mỗi quyển sách? Mỗi quyển vở ?

Bài 4:

Cho hình chữ nhật có chiều dài gấp 3 lần chiều rộng. Tính chu vi và diện tích hình chữ nhật đó, biết rằng nếu ta tăng chiều rộng 3 m đồng thời giảm chiều dài 3 m thì diện tích của nó tăng thêm 29 m².

Bài 5:

Khi nhân một số tự nhiên với 54. Bạn An đã viết nhầm số 54 thành số 45 nên kết quả phép tính bị giảm đi 702 đơn vị. Em hãy tìm thừa số kia và thực hiện lại phép tính giúp bạn An

TOÁN (Đề 6)

Bài 1: Tính nhanh:

a) $1 + 3 + 9 + 27 + 6561 + 19683$;

b) $876 - 42 - 76 + 242$;

c) $(1 + 2 + 3 + \dots) \times (25 \times 3 - 75) + 75$;

Bài 2: Tìm X:

a) $970 - X + X + X + \dots + X = 1874$ (trong đó có 10 chữ X)

b) $(5 + X) + (7 + X) + (9 + X) + \dots + (101 + X) + (103 + X) = 2850$;

Bài 3:

Tìm số có hai chữ số, biết rằng nếu ta viết thêm chữ số 0 xen giữa hai chữ số của nó ta được số mới gấp 6 lần số cần tìm.

Bài 4:

Tìm số có hai chữ số, biết rằng nếu ta viết chính số đó xen giữa hai chữ số của nó thì ta được số mới gấp 66 lần số cần tìm.

Bài 5:

Tìm số có hai chữ số, biết rằng nếu ta viết thêm vào bên phải và bên trái số đó mỗi bên một chữ số 2 thì được một số mới gấp 36 lần số cần tìm.

TOÁN (Đề 7)

Bài 1:

Tìm số có hai chữ số, biết rằng nếu ta viết thêm vào bên phải số đó chữ số 5 thì được số mới hơn số cần tìm 662 đơn vị.

Bài 2:

Hãy viết thêm hai chữ số vào bên phải số 772 để được một số có 5 chữ số chia hết cho 2, 5 và 9.

Bài 3:

Tìm số có hai chữ số. Biết rằng số đó chia hết cho 9 còn khi chia số đó cho 5 thì dư 2.

Bài 4:

Cho hình chữ nhật có chiều dài gấp 2 lần chiều rộng. Tính chu vi và diện tích hình chữ nhật đó, biết rằng nếu ta tăng chiều dài và chiều rộng mỗi chiều 3 m thì được một hình chữ nhật mới có diện tích hơn hình chữ nhật ban đầu 72 m^2 .

Bài 5:

Tìm số có hai chữ số, biết rằng số đó gấp 4 lần tổng các chữ số của nó.

Bài 6:

Hiện nay tổng số tuổi con và tuổi bố 32 tuổi và tuổi bố gấp 7 lần tuổi con. Hỏi sau bao nhiêu năm nữa thì tuổi bố gấp 4 lần tuổi con.

TOÁN (Đề 8)

Bài 1:

Một nhóm người gồm 8 học sinh và cô giáo. Tuổi trung bình cộng của cả nhóm là 11. Nếu không kể cô giáo thì tuổi trung bình cộng của 8 học sinh là 9 tuổi. Tính tuổi cô giáo.

Bài 2:

Hãy viết thêm 2 chữ số vào bên phải số 356 để được một số có 5 chữ số vừa chia hết cho 2 và 45.

Bài 3:

Cho hình chữ nhật có chu vi gấp 8 lần chiều rộng và có chiều dài 18 m. Tính diện tích hình chữ nhật đó.

Bài 4:

Hòa có 15 bông hoa, Bình có số hoa bằng $\frac{4}{3}$ của Hòa, Huệ có số hoa nhiều hơn trung bình cộng của ba bạn 3 bông hoa. Hỏi Huệ có bao nhiêu bông hoa?

Bài 5:

Khi thực hiện phép nhân một số có ba chữ số với 27, Bạn Lan thực hiện như sau:

a) Bạn Lan thực hiện sai ở chỗ nào ?

* * *

×

— 27 —

b) Em hãy tìm thừa số thứ nhất và thực hiện lại phép tính.

* * * *

—————

* * *

TOÁN (Đề 9)

Bài 1: Tích sau có chữ số tận cùng là chữ số nào:

a) $3 \times 13 \times 23 \times 33 \times \dots \times 2003$;

b) $9 \times 19 \times 29 \times 39 \times \dots \times 2009$;

Bài 2:

Cho hình chữ nhật có diện tích 486 m^2 . Tính chu vi hình chữ nhật đó biết tổng chiều dài và chiều rộng gấp 5 lần hiệu chiều dài và chiều rộng.

Bài 3:

Khi thực hiện phép nhân một số có ba chữ số với 36, Bạn Lan thực hiện như sau:

a) Bạn Lan thực hiện sai ở chỗ nào ?

$$\begin{array}{r} * * * \\ \times \\ \hline 36 \end{array}$$

b) Em hãy tìm thừa số thứ nhất và thực hiện lại phép tính.

$$\begin{array}{r} * * * \\ \hline * * * \\ * * * \end{array}$$

Bài 4:

Cho số tự nhiên $A = 444\dots444$ (gồm 10 chữ số 4). Hỏi A chia cho 15 dư bao nhiêu?

Bài 5:

Cho hình chữ nhật có chu vi gấp 3 lần chiều dài và có chiều rộng 7 m. Tính diện tích hình chữ nhật